

Bản án số: 91/2022/HSST.

Ngày: 28 - 4 - 2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Hương;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Mai;

Ông Đỗ Thanh Tân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Bạc Cầm Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 92/2022/HSST, ngày 08 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Lương Văn X; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1995 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản L, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lương Văn C, sinh năm: 1967 và bà Quảng Thị L, sinh năm: 1966; bị cáo chưa có vợ con; tiền sự: Ngày 30/9/2019 bị Toà án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 22 (hai mươi hai) tháng; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 05/01/2022, đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Lò Thị D; tên gọi khác: Không; sinh năm: 1976 tại huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản B, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; trình độ học vấn: Không; nghề nghiệp: Trồng trọt; giới tính: Nữ; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lò Văn U (đã chết) và bà Lò Thị N, sinh năm: 1942; bị cáo có chồng: Lò Văn N (đã chết) và 03 con, lớn nhất sinh năm: 1997, nhỏ nhất sinh năm: 2017; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt giam giữ kể từ ngày 05/01/2022, đến nay có mặt tại phiên tòa.

Người phiên dịch cho bị cáo Lò Thị D: Anh Lò Văn I; địa chỉ: Bản N, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 08 giờ 00 phút, ngày 05/01/2022, tại khu vực Bản B, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La tổ công tác Công an xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La phát hiện và bắt quả tang: Lường Văn X, Lò Thị D có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ vật chứng gồm:

- 01 gói nilon màu hồng, bên trong có chứa một viên nén hình trụ tròn màu hồng, nghi là ma túy tổng hợp (Lường Văn X, Lò Thị D khai là Heroine), có khối lượng 0,11 gam, trích rút toàn bộ 0,11 gam ký hiệu X1 làm mẫu vật gửi giám định chất ma túy.

Kết luận giám định số: 222, ngày 17/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La: “Mẫu gửi giám định ký hiệu X1 là ma túy, loại Methamphetamine khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine”. (Mẫu vật gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định).

Tại cơ quan điều tra các bị cáo Lường Văn X, Lò Thị D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 05/1/2022, Lường Văn X đi bộ một mình từ nhà ở Bản L, xã CP, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La đến nhà Lò Thị D tại Bản B, xã TC, huyện Thuận Châu chơi. Gặp nhau, Lường Văn X rủ Lò Thị D đi mua ma túy về cùng nhau sử dụng, Lò Thị D đồng ý và đưa cho Lường Văn X số tiền 100.000 đồng. Sau đó Lường Văn X và Lò Thị D đi bộ đến khu vực Bản T, xã TM, huyện Thuận Châu gặp và hỏi mua của một người phụ nữ dân tộc Thái (Lường Văn X, Lò Thị D không biết họ tên, địa chỉ cụ thể ở đâu) được 02 viên ma túy tổng hợp, được gói bằng nilon màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Lường Văn X cùng Lò Thị D đi vào bụi cây ven đường lấy ra 01 viên ma túy tổng hợp rồi cùng nhau sử dụng. Còn lại 01 viên, Lường Văn X gói lại bằng nilon màu hồng, cất vào túi áo khoác đang trước bên trái đang mặc mục đích để mang về sử dụng tiếp. Sau đó Lường Văn X và Lò Thị D tiếp tục đi bộ quay về nhà Lò Thị D. Khi đến khu vực Bản B, xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La thì bị Tổ công tác Công an xã TC, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La yêu cầu kiểm tra ma túy. Quá trình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang Lường Văn X, Lò Thị D về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số: 40/CT-VKS, ngày 08/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Lường Văn X, Lò Thị D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lường Văn X, Lò Thị D về điểm, điều, khoản và tội danh trên.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Lương Văn X mức án từ 16 (mười sáu) tháng đến 22 (hai mươi hai) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Thị D mức án từ 15 (mười lăm) tháng đến 20 (hai mươi) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 mảnh nilon màu hồng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D.

Ý kiến của các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D: Nhất trí như bản luận tội của Viện kiểm sát, nhận thức rõ hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2]. Ngày 05/01/2022, Lương Văn X, Lò Thị D đã có hành vi cất giữ trái phép 0,11 gam ma túy, loại Methamphetamine. Mục đích cất giữ để sử dụng cho bản thân.

Lời khai nhận tội của các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định chất ma túy và các tài liệu khác có trong hồ sơ.

Trên cơ sở đó có đầy đủ điều kiện, đủ căn cứ kết luận các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D mục đích tàng trữ để sử dụng cho bản thân, khối lượng ma túy không lớn, đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy,

làm lây lan phát sinh các tệ nạn ma túy và những tệ nạn xã hội khác là nguy hiểm cho xã hội gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Là tình tiết giảm nhẹ đối với các bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Lương Văn X đã bị áp dụng Biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chưa hết thời hiệu áp dụng biện pháp xử lý hành chính, là nhân thân xấu.

Xét vai trò của các bị cáo: Bị cáo Lương Văn X là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Lò Thị D đi mua ma túy về sử dụng. Bị cáo Lò Thị D là người góp tiền và cùng bị cáo Lương Văn X đi mua ma túy, thực hiện tội phạm một cách tích cực. Do vậy cần cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo. Căn cứ Điều 58 Bộ luật hình sự.

[3]. Bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D đang bị tạm giam, tiếp tục tạm giam các bị cáo trong hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản, không có thu nhập. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án: Đối với 01 mảnh nilon màu hồng + một vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu xét không còn giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy. Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6]. Về nguồn gốc số ma túy Lương Văn X, Lò Thị D khai mua của người phụ nữ dân tộc Thái tại Bản Thôm, xã Thôm Mòn, huyện Thuận Châu với giá 100.000 đồng vào ngày 05/01/2022, tuy nhiên Lương Văn X, Lò Thị D đều không biết họ tên và địa chỉ cụ thể ở đâu. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La không có căn cứ để điều tra xử lý, cần được chấp nhận.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D là dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[8]. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điều 58 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Lương Văn X 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 05/01/2022).

Xử phạt bị cáo Lò Thị D 16 (mười sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam giữ (ngày 05/01/2022).

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiêu hủy một phong bì niêm phong có viền màu xanh đỏ, mặt trước ghi: Vật chứng nhập kho vụ Lương Văn X cùng đồng phạm TTTPCMT, bắt ngày 05/01/2022. Mặt sau phong bì, dán giấy niêm phong của Công an tỉnh Sơn La số: 024295 đề lên các mép dán của phong bì và trên giấy niêm phong có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành phần tham gia niêm phong, người bị bắt và 02 hình dấu đỏ của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu, bên trong có: 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu.

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 01 tháng 04 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La).

3. Về Án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14; ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Miễn toàn bộ án phí Hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Các bị cáo Lương Văn X, Lò Thị D được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 28/4/2022).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở tư pháp tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện;
- CA huyện;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS;
- Trại giam;
- Các bị cáo;
- Lưu Hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thị Hương